

TỔNG QUAN

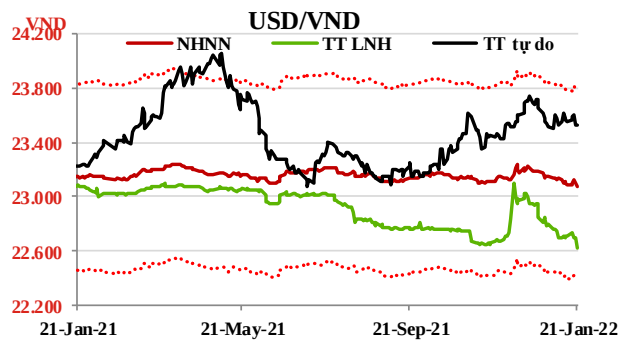
Năm 2021 giá dầu trên thị trường toàn cầu phục hồi mạnh, đảo ngược đà giảm của những năm trước đó. Đà tăng này được dự báo sẽ tiếp tục trong năm 2022.

Tính chung cả năm 2021, giá dầu Brent tăng 50,5%, mức tăng theo năm lớn nhất kể từ năm 2016. Đồng thời, giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ WTI tăng 55,5%, mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2009, khi giá loại dầu tiêu chuẩn này tăng hơn 70%. Giá dầu thế giới tăng mạnh trong năm 2021 do tỷ lệ tiêm vaccine ngừa COVID-19 gia tăng, các quy định hạn chế liên quan đến đại dịch được nới lỏng và kinh tế thế giới phục hồi khiến nhu cầu năng lượng toàn cầu tăng nhanh hơn nguồn cung. Sản lượng dầu tăng chậm hơn nhu cầu trong năm 2021 chủ yếu là do thỏa thuận cắt giảm sản lượng của Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ OPEC và các nước đồng minh (OPEC+) bắt đầu vào cuối năm 2020. Điển hình, theo những ước tính trong báo cáo Triển vọng năng lượng ngắn hạn mà Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA) đưa ra vào tháng 12/2021, sản lượng dầu thô của Mỹ trong năm vừa qua đã giảm 0,1 triệu thùng/ngày so với năm 2020 và giảm 1,1 triệu thùng/ngày so với năm 2019. Ngoài ra, thời tiết lạnh giá vào tháng Hai và các trận bão vào tháng 8/2021 cũng góp phần vào sự suy giảm này. Thêm vào đó, đại dịch đã khiến một loạt các nước xuất khẩu dầu phải cắt giảm đầu tư. Các tính toán cho thấy, các nước XK dầu phải đầu tư khoảng 600 tỷ USD/năm nếu muốn đáp ứng đủ nhu cầu dầu của thế giới nhưng tổng đầu tư vào ngành công nghiệp dầu và khí đốt năm 2021 chỉ còn ở mức 341 tỷ USD. Nhu cầu gia tăng và nguồn cung dầu thô suy giảm đã khiến lượng nhiên liệu dự trữ trên toàn cầu liên tục giảm xuống từ tháng Hai đến hết tháng 12, từ đó góp phần khiến giá dầu thô gia tăng. EIA ước tính lượng dầu dự trữ đã giảm 469 triệu thùng trên toàn cầu trong năm 2021, mức giảm theo năm mạnh nhất kể từ năm 2007. Ngày 04/01 vừa qua, sau một cuộc họp trực tuyến ngắn, 23 thành viên của OPEC+ đã nhất trí duy trì chính sách dầu mỏ hiện nay là tăng sản lượng 400.000 thùng/ngày vào tháng Hai, trong bối cảnh biến thể Omicron vẫn chưa ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ. Đây là mức mà tổ chức này đã thực hiện từ tháng 5/2021.

Dự báo cho năm 2022, giới chuyên gia cho rằng, giá dầu toàn cầu sẽ tiếp tục tăng, khi nhu cầu nhiên liệu cho hoạt động vận tải phục hồi. Hiện tại, cả 3 tổ chức là OPEC, EIA và IEA đều cho rằng nhu cầu tiêu thụ dầu thế giới không chỉ quay lại mức tiêu thụ 100 triệu thùng dầu/ngày trong năm 2019 mà còn đạt đến mức cao nhất mọi thời đại 101 triệu thùng/ngày trong cuối năm 2022. Bên cạnh đó, các chuyên gia của OPEC nhận định biến thể Omicron chỉ tác động nhẹ đến nhu cầu và đà tăng của giá dầu được dự đoán sẽ tiếp diễn trong năm 2022. Theo báo cáo từ Ủy ban kỹ thuật chung (JTC) của OPEC+, dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu trong năm 2022 ở mức 4,2 triệu thùng/ngày. Trong khi đó, mặc dù hạn ngạch sản xuất của OPEC+ được tăng thêm 400.000 thùng/ngày, nhưng các chuyên gia vẫn cho rằng, tổng sản lượng thực tế của nhóm sẽ không thể cao như kỳ vọng khi một số quốc gia trong nhóm đang chưa thể tăng sản lượng theo kế hoạch do gặp phải khó khăn trong khâu sản xuất. Việc gián đoạn đột ngột của nguồn cung, khi tồn kho dầu của OECD đã xuống mức thấp nhất trong vòng 7 năm cũng khiến giá dầu có khả năng tiếp tục tăng cao. Với các nguyên nhân trên, JPMorgan Chase nhận định giá dầu có thể vọt lên 125 USD/thùng trong năm nay và 150 USD/thùng trong năm tới; Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs đã nâng dự báo giá Brent trong năm 2022 – 2023 lên mức 100 – 110 USD/thùng.

Tại Việt Nam, trong năm 2021, giá xăng RON95-III tăng khoảng 6.365 đồng/lít; trong khi xăng E5-RON92 tăng khoảng 6.602 đồng/lít. Thời điểm điều chỉnh cuối cùng của năm (ngày 25/12), xăng E5 RON92 có giá trần là 22.550 đồng/lít; xăng RON95-III là 23.295 đồng/lít. Tính hết năm 2021, giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh tăng tới 19 lần, giảm 5 lần và giữ nguyên 3 lần. Cuối tuần qua, Liên Bộ Công Thương – Tài chính vừa thông báo điều chỉnh tăng giá xăng, dầu áp dụng từ ngày 21/1/2022. Theo đó, giá xăng RON 95 được điều chỉnh tăng 484 đồng/lít, xăng E5 RON 92 tăng 436 đồng/lít; giá dầu diesel 0.05S tăng 664 đồng/lít; dầu hỏa tăng 655 đồng/lít. Sau khi tăng, mức giá bán lẻ tối đa với xăng E5 RON92 là 23.595 đồng/lít và xăng RON 95 là 24.360 đồng/lít, giá dầu diesel 0.05S là 18.903 đồng/lít. Như vậy, đây là lần tăng giá thứ 2 liên tiếp trong năm 2022 và là lần tăng giá thứ 3 liên tiếp của giá xăng dầu.

Thị trường ngoại tệ



Trong tuần từ 17/01 - 21/01, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm các phiên đầu và cuối tuần trong khi tăng ở 2 phiên giữa tuần. Chốt tuần 21/01, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.077 VND/USD, giảm nhẹ 05 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.650 đồng. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.150 VND/USD 3 phiên đầu tuần và giảm xuống mức 23.050 VND/USD 2 phiên cuối tuần.

Tỷ giá LNH biến động theo xu hướng giảm trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 21/01, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.650 VND/USD, giảm 58 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tuần qua, tỷ giá trên thị trường tự do tăng – giảm đan xen. Chốt phiên cuối tuần 21/01, tỷ giá tự do giảm 50 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.470 VND/USD và 23.530 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Kỳ hạn	Lãi suất LNH			Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	1.12	-0.08	0.15	3Y	0.71	-0.058
1W	1.52	-0.06	0.20	5Y	0.89	-0.031
2W	1.80	0.02	0.24	7Y	1.30	-0.034
1M	1.94	-0.20	0.31	10Y	2.08	-0.011
2M	2.18	-0.14	0.38	15Y	2.38	-0.005
3M	2.24	-0.22	0.48			
6M	2.56	0.00	0.73			
9M	2.62	-0.06	1.13			
1Y	3.10	0.02	1.22			

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong tuần từ 17/01 - 21/01 tiếp tục giảm ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ tăng ở kỳ hạn 2W. Chốt tuần 21/01, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 1,12% (-0,08 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 1,52% (-0,06 đpt); 2W 1,80% (+0,02 đpt); 1M 1,94% (-0,20 đpt).

Lãi suất USD LNH vẫn chỉ tăng - giảm nhẹ qua các phiên. Chốt tuần 21/01, lãi suất USD LNH đóng cửa không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm trở lại 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, cụ thể: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,24% và 1M 0,31%.

Thị trường mở

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)							
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng
21-01-22	1	28	2.50	5,000	376.00	-	376.00
20-01-22	1	28	2.50	5,000	-	-	-
19-01-22	1	28	2.50	5,000	479.0	-	478.99
18-01-22	1	28	2.50	5,000	209.9	-	209.9
17-01-22	1	28	2.50	5,000	-	-	-
Tổng cộng				25,000	1,064.89		1,064.89

Trên thị trường mở, tuần từ 17/01 - 21/01, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố, kỳ hạn 28 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Có 1.064,89 tỷ đồng trúng thầu trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.064,89 tỷ VND ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này lên mức 1.064,89 tỷ VND.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 19/01, KBNN huy động thành công 6.250/7.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 83%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được toàn bộ 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 1.000/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm huy động 750/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động toàn bộ 1.500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn giữ nguyên, lần lượt tại 2,08%/năm, 2,36%/năm, 2,75%/năm và 2,96%/năm.

Trong tuần có 200 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp									
									đơn vị: tỷ đồng
TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	19-Jan-22	10	3000	3000	2.08%	0.00%	100%	2.86	21
MOF	19-Jan-22	15	2000	1000	2.36%	0.00%	50%	1.83	9
MOF	19-Jan-22	20	1000	750	2.75%	0.00%	75%	1.35	4
MOF	19-Jan-22	30	1500	1500	2.96%	0.00%	100%	2.54	9
Tổng			7500	6250			83%	2.32	

Trong tuần này từ 24-28/01, KBNN gọi thầu 7.000 tỷ đồng TPCP, giảm so mức 7.500 tỷ đồng của tuần trước đó. Trong tuần này có 460 tỷ đồng đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 14.495 tỷ đồng/phiên, tăng khá mạnh so với mức 12.484 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

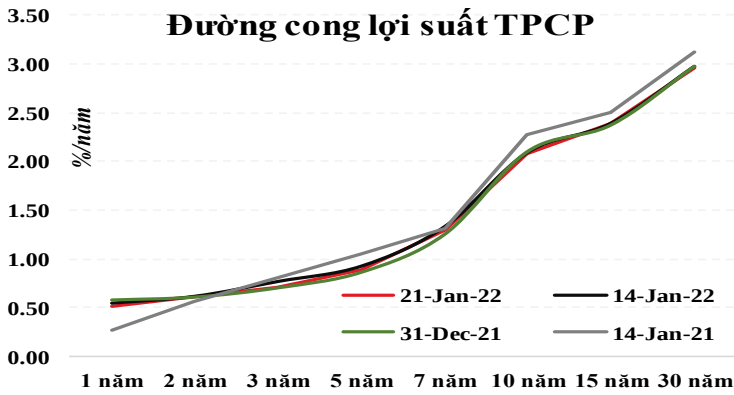
Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
17/Jan/22	-	330	2,755	3,917	7,002	17/Jan/22	4,315	2,982	-	-	7,297
18/Jan/22	-	494	2,629	2,928	6,051	18/Jan/22	1,736	2,167	-	-	3,903
19/Jan/22	-	544	3,163	2,328	6,035	19/Jan/22	5,432	4,288	280	-	9,999
20/Jan/22	-	381	3,369	2,281	6,031	20/Jan/22	3,785	7,076	-	-	10,861
21/Jan/22	-	232	3,708	2,891	6,831	21/Jan/22	5,845	2,619	-	-	8,464
Tổng	-	1,980	15,626	14,344	31,950	Tổng	21,113	19,132	280	-	40,524
+_ WoW		(49)	(9,152)	(1,105)	(10,885)	+_ WoW	15,445	5,216			20,941
% WoW	-100%	-2%	-37%	-7%	-25%	% WoW	273%	37%			107%
Tỷ trọng	0%	6%	49%	45%	100%	Tỷ trọng	52%	47%	1%	0%	100%

Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP giảm nhẹ trong tuần vừa qua ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 21/01, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,51% (-0,03 đpt); 2 năm 0,61% (-0,002 đpt); 3 năm 0,71% (-0,06 đpt); 5 năm 0,89% (-0,03đpt); 7 năm 1,3% (-0,03 đpt); 10 năm 2,08% (-0,01 đpt); 15 năm 2,38% (-0,001 đpt); 30 năm 2,96% (-0,01 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp								
%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
21-Jan-22	0.51	0.61	0.71	0.89	1.30	2.08	2.38	2.96
So WoW	-0.03	-0.002	-0.06	-0.031	-0.03	-0.01	0.00	-0.009
So YoY	0.25	0.05	-0.10	-0.15	-0.02	-0.19	-0.11	-0.16
So YTD	-0.06	0.01	0.01	0.03	0.05	-0.02	0.01	-0.01



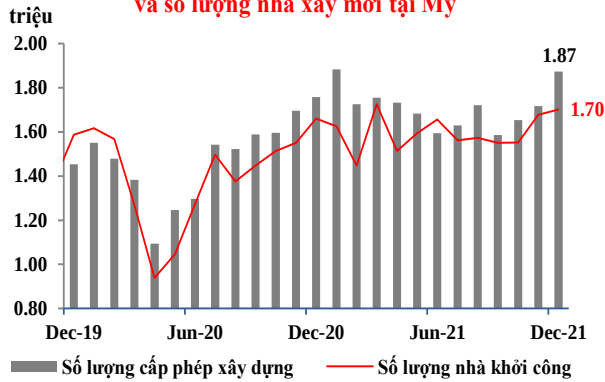
• **Thị trường chứng khoán**

21/01/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1472.89	417.84	109.68
thay đổi so với tuần trước	-1.55%	-10.50%	-2.26%
thay đổi so với đầu năm	-1.69%	-11.85%	-2.66%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	792.23	96.01	0.08
thay đổi so với tuần trước	-28.56%	-26.27%	-29.77%
GTGD/phiên (tỷ đ)	24521.95	2437.27	0.0014
thay đổi so với tuần trước	-26.66%	-37.08%	-31.61%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,967.64)	10.11	(0.13)

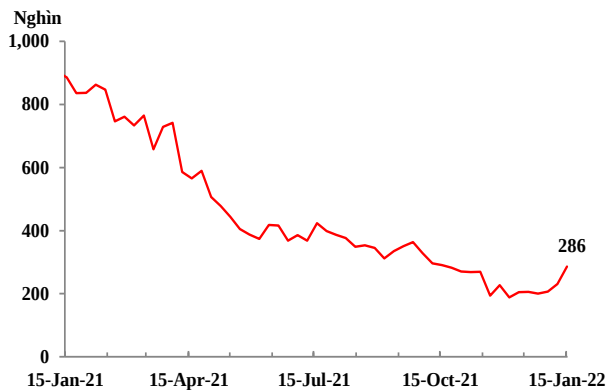
Tuần từ 17/01 - 21/01, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục chịu áp lực giảm điểm. Chốt phiên giao dịch cuối tuần 21/01, VN-Index đứng ở mức 1.472,89 điểm, tương ứng giảm 23,13 điểm (-1,55%) so với tuần trước đó; HNX-Index giảm mạnh 49,02 điểm (-10,50%) xuống 417,84 điểm; UPCom-Index giảm 2,54 điểm (-2,26%) còn 109,68 điểm.

Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với tuần trước đó với giá trị giao dịch trung bình khoảng 27.000 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 1.900 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

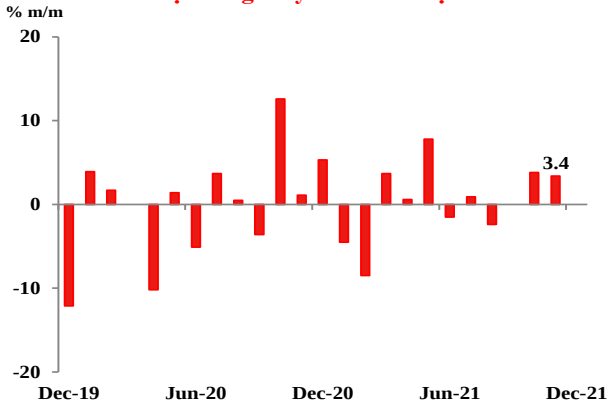
**Số lượng cấp phép xây dựng
và số lượng nhà xây mới tại Mỹ**



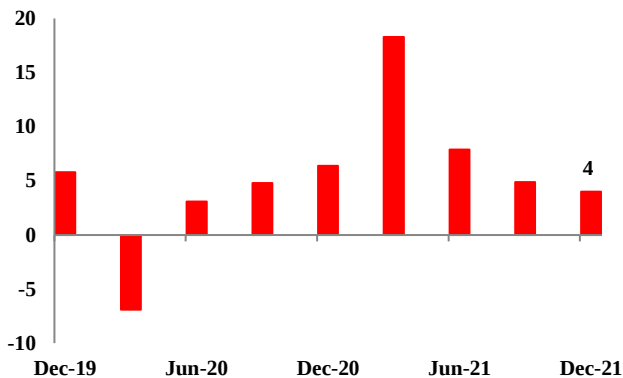
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ



Đơn đặt hàng máy móc lõi Nhật Bản



GDP Trung Quốc q/y

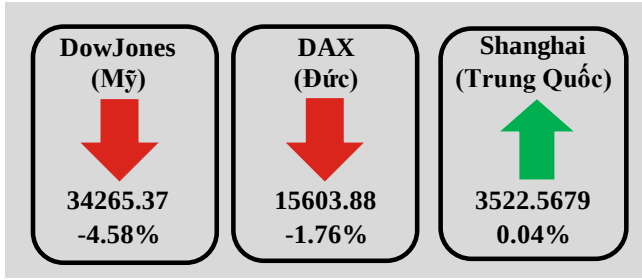


Nước Mỹ ghi nhận nhiều thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, trên thị trường bất động sản, số cấp phép xây dựng và số nhà khởi công tại Mỹ lần lượt đạt 1,87 triệu đơn và 1,70 triệu căn trong tháng 12, cùng cao hơn mức 1,71 triệu đơn và 1,68 triệu căn của tháng 11, đồng thời cùng vượt qua mức 1,71 triệu đơn và 1,65 triệu căn theo kỳ vọng của các chuyên gia. Doanh số bán nhà cũ tại Mỹ đạt 6,18 triệu căn trong tháng vừa qua, thấp hơn mức 6,48 triệu căn của tháng 11 và cũng thấp hơn mức 6,42 triệu căn theo dự báo. Tại thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 15/01 ở mức 286 nghìn đơn, tăng lên từ mức 230 nghìn đơn của tuần trước đó và đồng thời cao hơn so với mức 227 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn trung bình trong vòng 4 tuần gần nhất ở mức 231 nghìn đơn, cao hơn khoảng 20 nghìn đơn so với trung bình của 4 tuần trước đó. Trong tuần này, thị trường thế giới chờ đón những động thái của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed. Cơ quan này có cuộc họp đầu năm 2022 kéo dài 2 ngày 26-27/01. Kết quả cuộc họp sẽ được công bố vào sáng sớm ngày 27/01 theo giờ Việt Nam.

NHTW Nhật Bản BOJ nhận định tích cực về triển vọng kinh tế 2022 và không có thay đổi về CSTT trong cuộc họp đầu năm. Trong tuần qua, ngày 18/11, BOJ ra báo cáo, dự báo GDP của Nhật Bản năm 2022 sẽ tăng khoảng 3,8%, cao hơn 0,9 đpt so với dự báo hồi tháng 10/2021. Ngoài ra, CPI lõi tại Nhật Bản được BOJ dự báo ở mức 1,1% trong năm nay, đồng nghĩa với tăng 0,2 đpt so với dự báo trước. Theo đó, BOJ quyết định duy trì LSCS ở mức -0,1% và tiếp tục duy trì các chính sách QE nhằm hỗ trợ tối đa cho phát triển kinh tế, và quan trọng nhất là hướng tới lạm phát trung hạn đạt ngưỡng mục tiêu 2,0%. Cũng liên quan tới một số chỉ báo kinh tế của Nhật Bản, giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi tại nước này tăng 3,4% m/m trong tháng 11, nối tiếp đà tăng 3,8% của tháng trước đó, cao hơn mức tăng 1,3% theo dự báo. Cán cân thương mại của nước Nhật thâm hụt 0,44 nghìn tỷ JPY trong tháng 12, nhỏ hơn mức thâm hụt 0,47 nghìn tỷ của tháng 11 và nhỏ hơn mức thâm hụt 0,73 nghìn tỷ theo dự báo.

NHTW Trung Quốc hạ một số lãi suất điều hành sau khi đón nhận kết quả kinh tế quý 4/2021. Cụ thể, GDP nước này tăng 4,0% q/y trong quý 4/2021, thấp hơn mức tăng 4,9% của quý trước đó nhưng cao hơn mức tăng 3,3% theo dự báo. Như vậy, về sơ bộ, GDP của Trung Quốc tăng 8,1% trong năm 2021, là mức tăng lớn nhất trong 10 năm gần đây (có sự ảnh hưởng của mức nền thấp năm 2020, với mức tăng chỉ 2,2%). Tuy nhiên, các quan chức Trung Quốc cho rằng đang có nhiều dấu hiệu cho thấy nền kinh tế bị giảm tốc, nhất là ở doanh số bán lẻ và các loại hình dịch vụ. Ngày 17/01, NHTW Trung Quốc PBOC cho biết đã cắt giảm lãi suất đối với các khoản vay thông qua công cụ cho vay trung hạn MLF kỳ hạn 1 năm đối với nhiều thể chế tài chính. Mức cắt giảm là 10 điểm cơ bản, từ mức 2,95% xuống còn 2,85%. Ngoài ra, PBOC cũng giảm lãi suất của các thỏa thuận mua lại đảo ngược kỳ hạn 07 ngày từ 2,2% xuống 2,1%. Ngày 20/01, cơ quan này tiếp tục thông báo hạ lãi suất tiêu chuẩn LPR từ mức 3,8% xuống 3,7%. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay LPR kỳ hạn 5 năm cũng được giảm từ 4,65% xuống còn 4,6%. Đây là lần đầu tiên lãi suất LPR 5 năm được cắt giảm kể từ tháng 04/2020 – khi dịch Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc.

Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	21 Jan 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	95.64	0.50%	-0.34%	6.71%
USD/CNY	6.34	-0.22%	-0.21%	-2.65%
USD/EUR	0.88	0.65%	0.25%	7.43%
USD/JPY	113.68	-0.46%	-1.22%	11.47%
USD/KRW	1192.51	0.21%	0.38%	9.54%
USD/SGD	1.34	-0.22%	-0.36%	2.13%
USD/TWD	27.69	0.55%	-0.07%	-1.29%
USD/THB	32.91	-0.87%	-0.96%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23077	-0.02%	-0.29%	0.06%
USD/VND LNH	22636	-0.35%	-0.68%	-1.28%
USD/VND tự do	23470	-0.21%	0.09%	0.64%
Vàng	1833.24	0.88%	0.27%	-3.59%
Dầu	85.14	1.57%	13.20%	55.01%

Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0747	0.0007				
SW	0.0000	0.0000				
1M	0.1077	0.0044	0.3000	0.0000	0.0497	0.0000
2M	0.0000	0.0000				
3M	0.2577	0.0164	0.4350	-0.0008	0.0497	0.0006
6M	0.4444	0.0494	0.5924	-0.0008	0.0495	-0.0001
1Y	0.7986	0.0729	0.0000	0.0000		

Chứng khoán thế giới khá tiêu cực trong tuần qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm mạnh 4,58% w/w, chỉ số DAX giảm 1,76% và chỉ số Shanghai chỉ tăng nhẹ 0,04%. Các chỉ số chứng khoán tại Mỹ cho thấy đà bán tháo trước thềm cuộc họp của Fed, trong bối cảnh nước này đang đối mặt với sự bùng nổ của dịch bệnh do biến chủng Omicron. Tuy nhiên, các chuyên gia nhận định việc Fed dự báo tăng LS cho thấy nền tảng vững chắc của nước Mỹ và triển vọng lạc quan trong năm nay, theo đó việc giảm điểm trên thị trường chứng khoán có thể chỉ diễn ra trong ngắn hạn, sau khi đạt đỉnh lịch sử vào ngày 04/01.

Giá vàng thế giới trong tuần qua tăng, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1.833,24 USD/oz, tương đương tăng 0,88% w/w. Giá kim loại quý này hiện đang cho thấy xu hướng tăng trong ngắn hạn, tuy nhiên về dài hạn có thể giảm trở lại khi sức mạnh của đồng USD và LS TPCP Mỹ đi lên.

Giá dầu thế giới tăng, dầu WTI đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 85,14 USD/thùng, tương đương tăng 1,57% w/w. Hiện tại, tất cả các yếu tố đang hỗ trợ cho giá của loại nhiên liệu này. Đáng kể các diễn biến địa chính trị phức tạp tại khu vực Trung Đông và việc lượng dầu dự trữ tại Mỹ liên tục sụt giảm. Lịch họp gần nhất của OPEC+ là ngày 12/02/2022.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn